

đi thăm TRUNG QUỐC

Tháng 10 vừa qua, tôi cũng đi thăm Trung Quốc, một kỳ vọng từ lâu. Tuy chỉ mới đi thăm được có một phần của Trung Hoa tôi cũng thấy tạm đủ về tinh thần để viết ra một số cảm tưởng sau cuộc viễn du này.

Thật vậy, giữa hai dân tộc Hoa-Việt, ân oán với nhau đã rất nhiều. Khởi đầu từ đời nhà Chu cách đây cũng ngót bốn nghìn năm, rồi hơn ngàn năm bị lệ thuộc, kế tiếp những tham vọng đất đai trong các đời nhà Tống, Nhà Nguyên, Nhà Minh, Nhà Thanh đông dã trong bảy tám trăm năm, cho nên khi tới những nơi nào liên quan hoặc xa, hoặc gần tới Sử của ta cũng đã lắm tôi bồi hồi không ít. Thêm nữa, Văn học của ta do Văn học Trung Hoa ảnh hưởng rất lớn lao, thơ phú của ta cũng tự đó mà ra, khi tới những danh lam thắng cảnh nào đã lắm thức dậy Nàng Thơ trong tâm hồn nhiều thi sĩ. Đường, Tống, thi bắt giắc như thấy sống trong chốc lát với Thi sĩ, với các lời thơ đã được truyền lại từ hơn một ngàn năm nay, ngẫm lại cũng thấy nhẹ nhõm trong tâm thần... Và mặc dầu khi đó đầu óc còn do lịch sử, văn thơ chi phối, nếu tôi đã không quên thưởng thức đúng mức những kiến trúc tuyệt mỹ nằm trong khung cảnh hùng vĩ mà nên thơ, thì cũng là " nghiệp dĩ " vậy.

Có người, sau cuộc du lịch này, đã nói là " như trở về nguồn " thì cũng không ngoa. Phía nam sông Dương Tử là nguồn gốc của dân tộc Lạc Việt chúng ta, Nho Giáo đã ảnh hưởng rất lớn lao tới tâm hồn chúng ta, Phật Giáo cũng từ Trung Hoa đem xuống, văn học cũng do từ đời Đường, chữ viết xưa kia của ta cũng do từ nhà Hán, thì khi tới Trung Hoa chẳng phải là một cuộc trở về nguồn sao?

Vậy xin mời quý độc giả cũng tôi đi thăm Trung Quốc trong tinh thần của một người yêu cổ sử và văn học Trung Hoa.



Cảnh cũ Cổng Trường Thiên An Môn

Thị-xã Quảng-Châu (Canton) là chằng đầu, từ Hongkong tới bằng xe-lửa. Đây là Kinh-dô trước kia của Luồng-Quảng (Quảng Đông và Quảng Tây), và gần đó cũng là Phiên-Ngung của Triệu-Đà, thủ-phủ của nước Nam-Việt trong đó Âu-Lạc ta đã bị sáp-nhập để khởi đầu cho hỗn ngằn nam ta bị lệ-thuộc người Hoa. Lăm Vua nước Việt, mền cảnh, mền người, Triệu-Đà muốn trở thành dân Việt, một mình một giang - sơn gấm vóc, muốn " chằng biết trên đầu cõ ai " Mơ-màng tới Cờ-Sử, bất-giác thấy vong lên từ không-trung lõi, khuyên-cáo vừa diu-dăng, vừa đe-doa của Sứ-Thần Lục-Gia do Vua Hán-Văn-Đế xai đến cảnh-cáo Triệu-Đà, tiếp theo những lời ăn năn chịu thần - phục lại Nhà Hán. Nhớ tới Triệu-Đà, thì cũng nhớ tới Vua An-Đương-Vương của ta. My-Châu và Trọng-Thủy nước mắt chần - hòa trước mỗi tình tan vỡ. Rồi cũng nhớ tới Tổng-đốc Lý-Hồng-Chương, do lời yêu cầu của Vua ta, đã sai Tướng Lưu-Vĩnh - Phúc mang quân Cờ-Đen sang diệt Pháp giúp ta, hai tay đấu-xó Pháp là Francis Garnier , rồi Henri Rivière đều bị thắm-sắt trong hai trận phục kích tại ngoại - ô thành Hanoi.

Thắm mộ-dài liệt-sĩ Phạm - Hồng-Thái tại Hoàng-Hoa-Cuồng, thì dường như tiếng bom nổ giết huyệt Toàn-quyền Đông - Dương Merlin lại vọng lên, và sau đó hình dung ngay ra được cái chết oai-hùng bất khuất của liệt-sĩ trong lòng con sông Châu-Giang gần đó.

Tới Bei-jing (Bắc-Kinh - Pêkin) thì lòng bồi-hồi không ít. Đây là Kinh-dô của Trung-Quốc do Nhà Minh lập nên cách đây ngót bảy trăm năm, qua ngót ba trăm năm trị-vi nối tiếp Nhà Nguyên. Vua sáng lập ra nhà Minh là hầu-duê Nhà Hán, tại sao lại lập Kinh-dô tại phía Bắc xa-xôi này thay vì ở phía dưới như các Vua Ch�a trước kia ? Chính là tại nơi này đã lập lên Kinh-dô của Nhà Nguyên tên là Yên - Kinh, hầu Cung Vua được gần với quê - hương là nước Mông-Cổ, và đồng-thời từ đó ra lệnh đồn đốc quân mã hùng dũng đi chinh-phục các nước ở phía Tây ngoài lãnh thổ Trung-Hoa tới hàng vạn dặm được thuận tiện hơn. Nơi này cũng chưa cõ điện - đài được xây cất, vua Nguyên đồng-dối du-mục Khiết-dơn hẳn là đã quen dùng những nhà lều lăm cung-diện, và khi Nhà Minh lật



đổ được nhà Nguyên thì dĩ-nhiên đặt Kinh đô mới lên vị-trí của Kinh-dô trước kia. Tưởng tượng phong cảnh cung lều bất ngất thì hầu như thấy Vua Nguyên oai phong lẫm - lẫm trên lưng con Tử-Mã, áo cầm - bào vàng lõe mắt, ra lệnh oang-oang cho Sãi Thung sang trách mắng Vua Nhân-Tông của ta, cảnh Thoát-Hoan, Ô-Mã-Nhi qũy trước võ ngựa nhận tội sau khi bị hùng binh ta đánh bại, Nhà Vua nước mắt đầm-đĩa trước tin Toa-Đô bị tử trận thắm khốc với một binh-đội bách chiến bách thắng tại nhiều chiến-trường khắc.

Thăm Hoàng-Thành (trước kia cõ tên là Cầm-Thành - Cité interdite) do nhà Minh xây cất thì mới thấy cách sống xa-hoa của các Vua Ch�a thừa xửa, mà nay chằng một Quốc-Trường nào bằng được. Kiến trúc tuyệt-mỹ nổi lên lòng tôn-sùng của tử Vua Nhà Minh trở về sau đối với Kiến-Trúc-Sư, do đó biết bao nhiêu đền đài , Cung-diện được lập nên mà nay đều là những cái đích để khách du-lich quốc- tế

tới thăm. Trước kia, khi còn đang học vào nghề, các hình chụp những tác phẩm ghi trên đá làm tôi say-sưa khi xem xét cố gắng tìm ra được những điểm nào khả - dĩ lợi-ích thêm cho kiến-trúc của ta. Nay nhìn thấy được tận mắt với các mẫu sắc dân di và dung-hòa, mỗi kiến-trúc tuyệt-mỹ trong khung cảnh lớn lao tuyệt-mỹ, thì lòng cảm-phục trong thời gian năm mươi năm về trước tự nhiên được tăng lên gấp bội phần. Cho nên vì "nghệ thuật", cảm tưởng ghi trên đá được phát hiện ra tức thì, át hẳn những mối tuồng-quan ân oán của lịch-sử. Nhìn lên ngai vàng trong Điện Thái-Hòa, Vua Nhà Minh được hiện ra, ra lệnh cho các tướng Mã-Kỳ, rồi Vương-Thông, Trần-Chi' . . . cất binh sang đánh nước ta trong ý-đồ xâm lăng truyền kiếp, mà sau mười năm gian-khổ cũng chẳng nên cơm cháo gì.

Khi thăm Ha-Cung (Lâu đài mùa Hạ) cảm tưởng về mỹ-thuật kiến-trúc cũng tự-nhiên lẫn át mọi cảm tưởng liên quan tới lịch-sử, nhất là Tử Hy Thái Hậu đã không gây ân oán gì với ta, Lòng hoàng dâm vô-độ của Tử-Hy đã thúc đẩy Thái-Hậu xây cất Cung điện này để làm nơi thỏa mãn dục-vọng, Khu Vọng-Nguyệt lớn lao và rất nên thơ, khu điện-đài đồ-xo rất mỹ-thuật để Thái-Hậu tới cầu tăng-tuổi Thọ hầu cho lòng dục được trường-tồn cũng đều là những nơi để "che mắt thiên hạ" trước ý đồ đen tối của mình. Trong cung - điện, những chữ THO to bằng cái bàn-ăn cũng đã không mang được sự bất tử cho mình.



Trèo lên Vạn-Lý trường - thành, ngắm nhĩa "con rồng" không lồ bằng đá-tảng lớn uốn-lượn trên các ngọn núi đội cao cổ chỗ mây che lấp, mới thấy công của Tần-Thủy-Hoàng rất lớn lao, của một vị Hoàng-Đế đã thông-nhất được cả nước Trung Hoa, mà hậu-thế, ví vãi còn quả năng đầu óc Nho-giáo, cho là một Bao-Chùa thay vì đế-cao công-trạng, có một không hai của mình. Say sưa ngắm cảnh vĩ-dại thì dường như tiếng kêu của hàng vạn oán hồn, vọng lên từ hai bên dãy vực trong gió sớm mây chiều, qua hơn hai ngàn năm mà vãi chưa được siêu-thoát. Ấy cũng chỉ là việc Tần-Thủy-Hoàng cho xây cất tiếp-nối một số trường-thành đã có trước đó do một số tiểu-quốc chư-hầu Nhà Chu dựng lên tại vùng biên-phòng phía Bắc hầu chống với Hung-Nô, và nối dài ra thêm mấy chục lần, chứ nếu việc xây-cất này đã được liên-tiếp từ đoạn đầu tới đoạn cuối, thì tiếng kêu ai-oán này phải còn vang lên khủng-khiếp hơn nhiều. Và biết đâu nếu đã phải làm như vậy, Tần-Thủy-Hoàng phải cần thêm nhiều nhân công trong số phạm-nhân, thảo khấu, Triệu-Đã đã làm sao còn có được đủ binh-mã để đem sang xâm chiếm nước ta, việc khởi đầu cho hơn ngàn năm đô-hộ?

Thượng-Hải, với chúng ta là "một mặt sắt đen xì", tới thăm thì lòng cảm-dân vô-biên. Chính tại nơi này, Hồ-Chí-Minh đã "bắn đứng" nhà ái-quốc Phan-Bội-Châu cho Pháp hầu lấy tiền bồi dưỡng đảng Cộng-sản Đông-Dương, và trong ý-đồ thâm-độc là nếu Pháp xử-tử cụ Phan, lòng dân sẽ uất hận thêm lên, có lợi cho đảng Cộng-Sản sau này. Đây cũng là cái nôi của đảng Cộng - sản Tàu cũng như Việt tư Tồ-giới Nga-Sô phát xuất, do đó, sau bốn chục năm điêu-đứng, Trung-Hoa mới bắt đầu "mở mắt" để người dân tạm tìm được "nu cười trên môi xam", còn dân ta ở quê nhà thì chưa biết đến bao giờ ??

Từ giã nơi này

không tiếc-nuôi, Hằng-Châu đã đón chào một cách khâ-ưu-ái. Vùng này có Tô-Châu, có Cô-Thành, không quá xa Ngũ-Hổ, quê-hướng của Việt Câu-Tiến. Đây là một kinh-đô của Trung-Hoa lập nên từ niên-dại-114 trước công-nguyên, vào thời kỳ Tiên-Hân bước sang Hậu-Hân, cho tới niên-lich+123 sau Công-nguyên, kinh-đô này mới thiên đi nơi khác. Cũng là vào thời-kỳ khởi đầu của hơn ngàn năm nước ta bị đô-hộ. Dĩ-nhiên những kiến-trúc của thời đồ-đế không còn, và biết bao nhiêu kiến-trúc kế-tiếp cũng đã do thời gian tiêu-hủy, bị thay thế bằng những đền-đài, cung-điện được xây-cất sau này, cổ-lễ-tử-đời đương-trước 31, cho nên nay mới chỉ có một đền-tích. Một ngàn năm trước-mở-bỏ nước ta Marco Polo đã cho là một Thiên-đàng của họ-giới, nơi ruộng như thấy lung-lung niên-nhà, sân-hậu của Nhâm-Điện, sỹ-Phước lung-vàng như muốn tìm lại phong-cảnh đền-đài, miếu-mạo thừa-xa-xưa mà không thấy. Rồi về hưng-ác của Tô-Dĩnh cũng lại hiện ra làm noen-ở tâm hồn lung-lung của du khách lúc đó. Hằng-Châu, trong tỉnh Chiết-Giang, cũng là nơi phát-xuất ra nhiều mỹ-nữ, cô-tài về đàn-dịch, ca-hát. Có một ngôi chùa lớn cho du-khách tới thăm, cũng thấy có một tòa-dinh lục-lăng với vài bà mỹ-nữ xiêm-áo cổ-xưa, vài ba cây đàn-sáo, múa hát làm vui cho du-khách và đồng thời cũng muốn nhắc du khách cái thú cầm-ca có một không hai xưa kia tại nơi đây. Cổ-lễ-tử-đời đương, Hằng-Châu đã trở thành một nơi ăn-chơi tổ-hảo, cho các bậc giai-nhân tài-tử đồ-xơ tới mua vui. Biết bao nhiêu thi-sĩ thời đồ đã tới thăm để tìm Nàng Thơ, bầu rượu, túi thơ lung-lung bên sườn. Cho nên khi dạo, chơi Tây-Hồ, trên du-thuyền, mấy bài thơ của Lý-Bạch, Đỗ-Phủ, Bạch-Cư-Dị bất giác thấy vọng lên từ mặt hồ, và trong lúc say-sưa ngắm cảnh, tôi chỉ hát nhầm được có bốn câu thơ của Trương-Kế trong bài Phong-Kiều dạ-bạc:

Nguyệt lạc ô-đế sương mẩn thiên,
 Giang phong ngư hỏa đối sầu miên.
 Cô-Tô thành ngoại Hân-San tứ,
 Dạ bán trung thanh đảo khách thuyền.
 Thấy tôi lầm-nhầm hát, một lão-hữu ngồi bên
 bên nâng ly rượu, hát theo mấy vần thơ của
 Lý-Bạch :
 Khi dắc ỹ, cứ chơi cho phỉ,
 Dưới vầng trăng đừng để chén không.
 Rồi lại tiếp :



Quý gè soạn ngọc, cớ chung,
 Muốn say say mãi, tỉnh không thù gì.
 Bao hiền thanh xua kia lặng lẽ,
 Chỉ anh say cớ tiếng để đời . . .

Bền rớt chai bia thứ năm, làm một hơi cạn
 cốc! Tôi cũng không quên ghi lại hai câu
 thơ cuối cùng của Bạch-Cư-Dị mà Cụ Nguyễn
 -Ngã đã viết bài dịch đăng trong tạp-chí
 Bạn-Giã mới đây, khi thi-sĩ du chơi cảnh
 Tây-Hồ này,

Hàng Châu chưa bỏ đi dành,
 Nửa vì còn vương mối tình nơi đây.

dám mang thân-dân rời bỏ nơi này để theo
 Lạc-Việt ta di-cư lập-quốc tại miền Nam
 với bao nhiêu cam go bất trắc? Cớ lẽ Câu
 -Tiễn đã qua tiếc cảnh tiếc người, lý luận
 hợp với ý một câu thơ của ta mới đây:

"Thà một phút huy-hoàng rồi chợt tắt
 Nhưng còn hơn le-lỗi suốt canh thâu"

để cho bị "tắt ngủm" đời đời, để cho hơn
 một ngàn năm sau một thi-sĩ Đới-Dương tới
 thăm nơi đề-dô xa xưa này, trong cảnh hoang
 vu tịch-mịch cảm-hoài viết ra bốn câu thơ
 sau đây, đó T.T.Kim dịch bài "Việt trung
 hoài cổ"

LỜI HOÀI CỔ Ở ĐẤT VIỆT



Nửa vì cảnh đẹp, nửa vì mối tình cớ lẽ
 với một mỹ-nữ Tô-Châu? Hay là mối tình
 thương tiếc cho một nữ danh-ca về già,
 cũng chung cảnh ngộ bất-ứng mà Thi-sĩ đã
 viết ra được bài Trương-Hận-Ca bất hủ?
 Chính nơi đây là quê quán của Tây-Thi,
 Dương-Quý-Phi, Điêu-Thuyền . . . thi cũng
 là nơi phát-sinh ra được nhiều mỹ-nữ sau
 đó do khí-thiên sông núi tạo nên. Mặc
 dầu Mao đã làm nhũn nhũm phần nào vẻ đẹp
 tự-nhiên của mỹ-nữ vùng này, tôi vẫn còn
 nhận ra được bây giờ vẻ đẹp duyên dáng
 trời cho của cô gái Hàng-Châu. Vì vậy,
 làm sao mà Việt Câu-Tiên đã đắm cớ can-

Việt Câu-Tiên đành Ngộ vế,
 Quan quân khắp mặt cảm-y lại nhà.
 Đến xuân cung nữ như hoa,
 Đến nay chỉ thấy đa-đa bay cùng.

Tới Hàng-Châu, mới thấy Tào - Hôa là một
 nghệ-sĩ hoàn-toàn. Tào được thiên - nhiên
 cảm-tử, thi người trong thiên-nhiên cũng
 cần phải đẹp. Cho nên ở đây cớ nhiều mỹ-
 nữ cũng là lẽ tự nhiên. Lòng tôi thật lãng
 lãng trong mấy ngày du-ng ngoạn, tựa hồ như
 đã được sống gần với nhiều thi-sĩ thuở xa
 xưa. Và khi sắp rời đi nơi khác, tuy không



Sông Ly - Giang ở Luí Lâm

cơ may như Bạch-Cư-Dị, nhưng cũng phải tượng-tượng để nghĩ rằng nếu đã cơ may mắn thăm nơi này khoảng năm mười năm về trước, biết đâu mình đã trở thành trai Hàng-Châu, để khi về già chọn cuộc đời hữu-trí trong cảnh Ngũ-Hồ, tựa như Phạm-Lãi vậy !

Đời khỏi Hàng-Châu, phân vân chưa biết Quế-Lâm sẽ đón tiếp mình ra sao, thì tới nơi, lòng rung động cũng không kém. Thị-xã này trong tỉnh Quảng-Tây, với phong cảnh rất nên thơ, hẳn là đã thu hút được khá nhiều thi-sĩ đời Đường tới đó tìm thi tứ. Núi-non trùng trùng điệp-diệp, một con sông nhỏ uốn khúc ở giữa, làn nước trong veo. Núi không quá đồ-sộ lắm ta chông mặt, sông không quá rộng lắm ta lo ngại, du-thuyền từ-từ len lỏi giữa các bề của dân chài sống ở hai bên bờ, một cảnh tuyệt mỹ với con người cô vẻ thuần - hậu vô lo-lự. Sông này lại cơ giống cả chệp tuyệt-hảo, gọi là lý-ngư (cá của Sông Lý) mà tôi đã được thưởng-thức trên du thuyền cùng với món ba-ba-hâm đặc biệt của địa-phương. Như vậy, làm sao mà xưa kia chẳng

có nhiều thi-nhân tìm tới thả cần để tìm thi-hứng, đồng-thời cơ cái nhắm về chiều, bầu rượu lung lẳng trên vai, túi thơ đã tạm đầy ? Nói về môn cá này, các cụ ta trước kia rất chuộng, gọi là lý-ngư, mà cứ về thặng tâm là ngon nhất, cơ danh là "lý-ngư bát nguyệt", dùng vào môn gỏi, thì bao nhiêu rượu cũng hết !

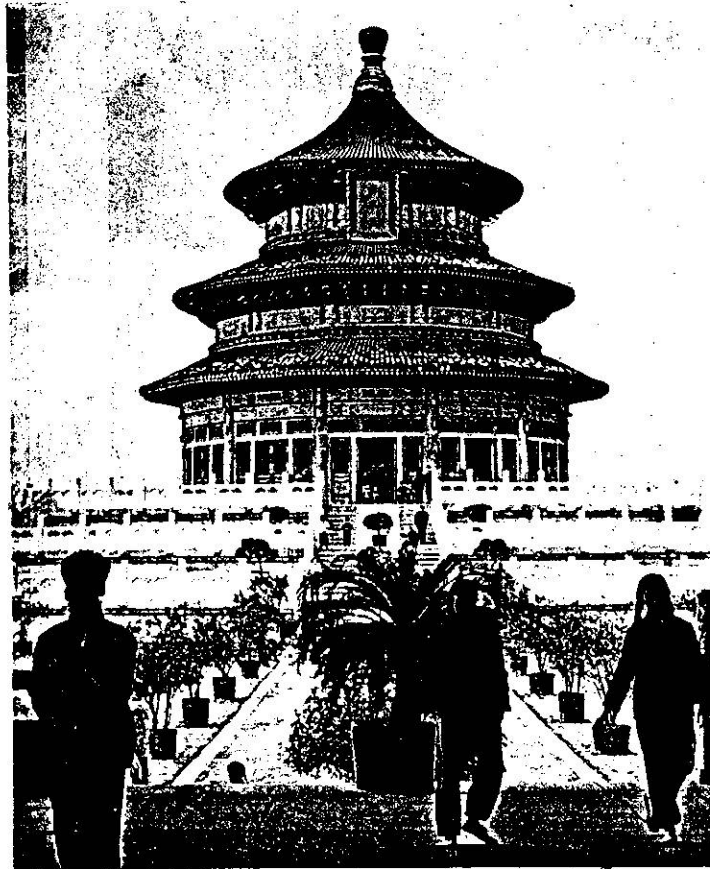
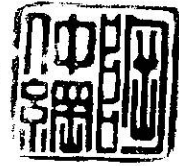
Cảnh động ở đây cũng cơ một không hai, và đã được tả cảnh đã đăng trên báo chí. Thạch-nhũ lớn nhỏ, đèn mầu chiếu vào thêm vẻ thần-tiên, trên đủ xuống, dưới dâng lên, tựa hồ như cũng bị âm-dương chi phối ! Ra ngoài cửa động, mỗi chân đứng bước, nhìn xuống cảnh hồ trước mắt, tiếng chim hót bên tai, nước chảy róc-rách, bên cạnh lại cơ nàng hướng-dẫn-viên hẳn là gái Tô-Châu, tôi tưởng như mình đang ở động Thiên-Thai của Lưu-Thần, Nguyễn - Triệu . . . cho tới lúc thấy cơ người vỗ vào vai, nhớ nhẹ « Go, please », tôi bị vỗ mộng trở về thực-tế nhạt nhẽo, tiếc nuối mấy phút thả hồn theo mộng-tưởng đã qua. Và một lần nữa, tôi cạy tuổi trên "thất thập cô-lai-hi" này cũng phải chịu mấy cụ

trước kia đã nói rất đúng " ở đời, mê được phút nào, là Trời cho phút đó".



Cho rằng một số cảm-nghĩ ghi trên cũng tạm đủ để gây thêm hứng-thú cho quý độc-giả, nhất là quý-vi nào cũng hằng lưu-tâm tới cô-sú của ta, thích-thú về văn-học Trung-Hoa thời trước, tôi xin hạ bút tại đây với hy-vọng quý độc-giả cũng sẽ quyết định đi thăm Trung-Hoa một phen là ít ! Và khi trở về nhà, chắc hẳn cũng sẽ không tiếc công, tiếc của, mặc dầu có phải năm dài mười ngày để lấy lại sức.

Ottawa Dec.1986. ĐÀO-TRONG-CƯỜNG



Đền Kinh Thiên (Temple du Ciel) ở Bắc Kinh